Tổng CTCP Dệt May Hà Nội

FireAnt

Ngày 31/03/2024	6,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.9%	**-6.8%**	**-9.3%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,600 - 9,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	139
Số lượng CPLH (CP)	20,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,525
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.53
EPS	-6,000
P/E	-1.1

DT thuần
Q1/24
257
tỷ VNĐ
QoQ: ▼58.0| -18.6%
YoY: ▼60.0| -19.1%

LN trước thuế
Q1/24
-44.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 15.8| 26.3%
YoY: ▼11.6| -35.9%

LN sau thuế
Q1/24
-44.5
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 22.5| 33.6%
YoY: ▼12.0| -36.8%

ROA
2023
-7.0%
+/- YoY: ▼ 7.9%

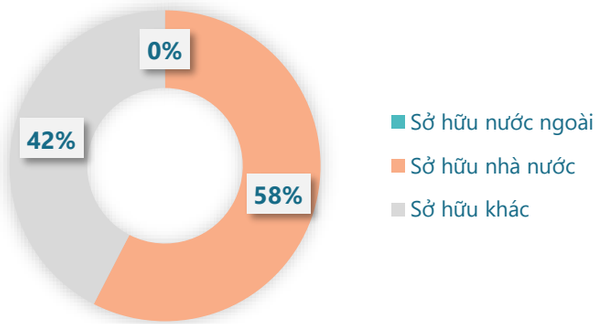
DT thuần
2023
1,298
tỷ VNĐ
YoY: ▼382| -22.7%

LN trước thuế
2023
-114
tỷ VNĐ
YoY: ▼137| -586%

LN sau thuế
2023
-122
tỷ VNĐ
YoY: ▼141| -758%

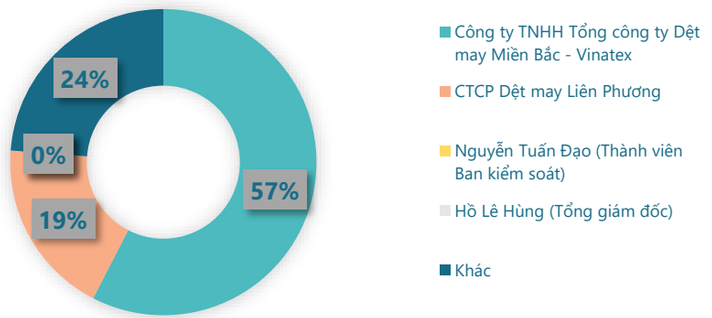
ROE
2023
-22.7%
+/- YoY: ▼ 25.6%

Cơ cấu sở hữu



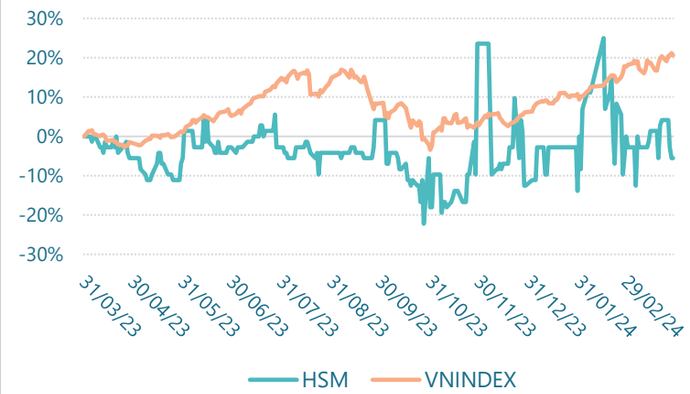
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

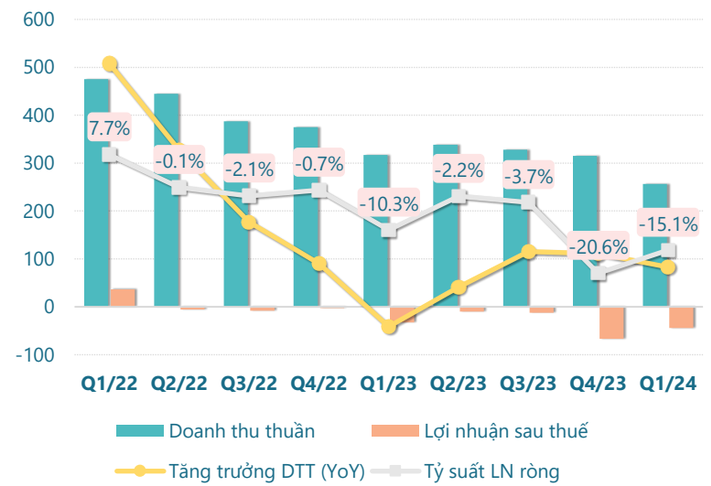
Tỷ suất lợi nhuận



Tổng CTCP Dệt May Hà Nội

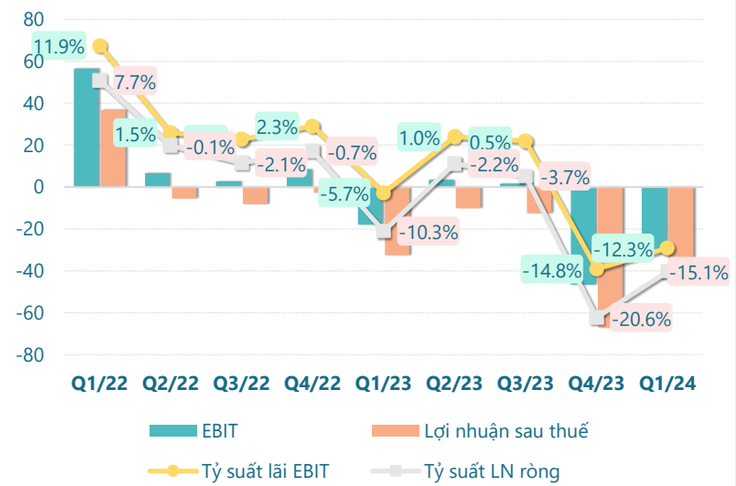
FireAnt

Kết quả kinh doanh



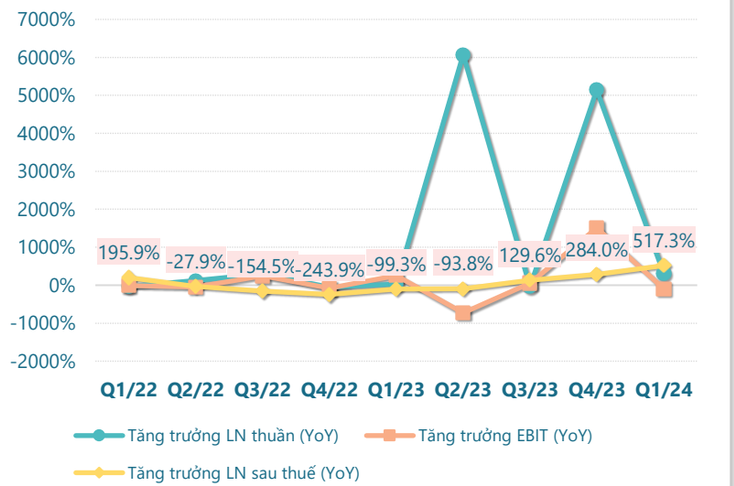
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



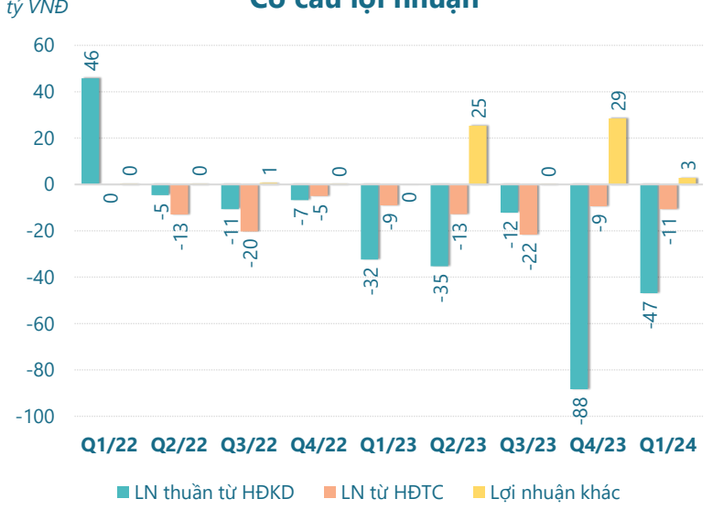
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



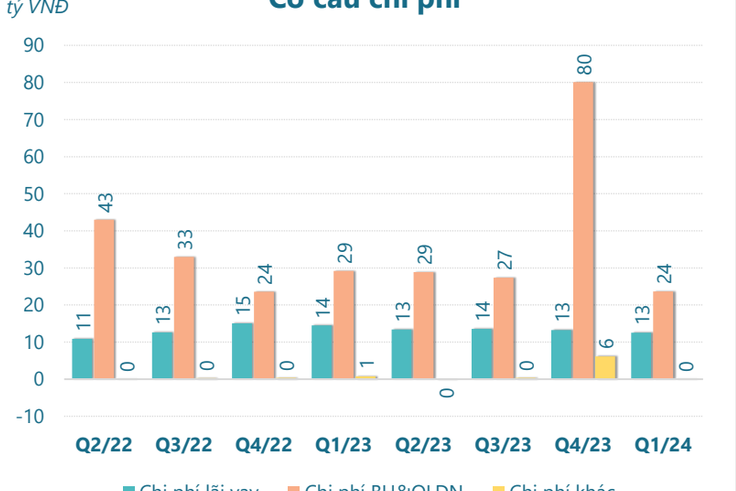
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



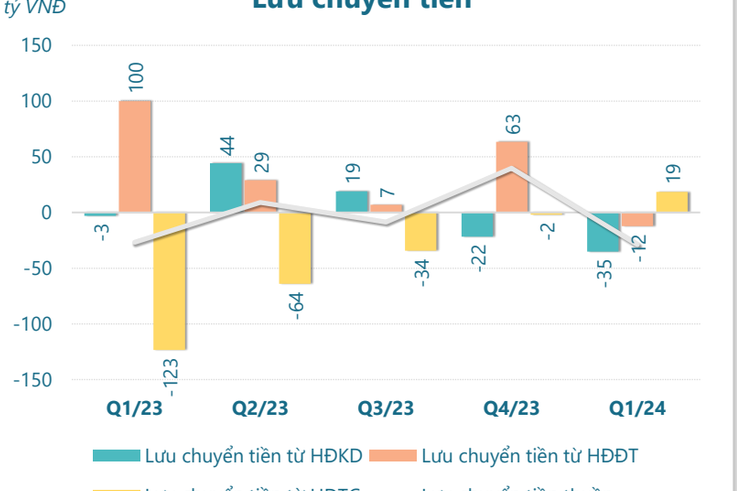
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

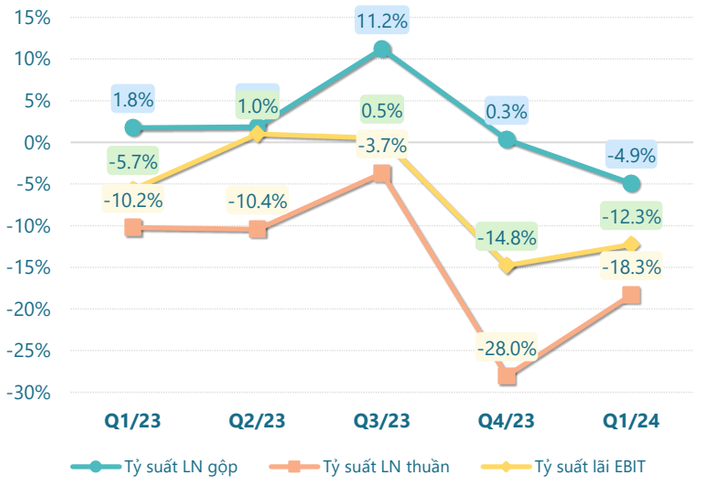


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Dệt May Hà Nội

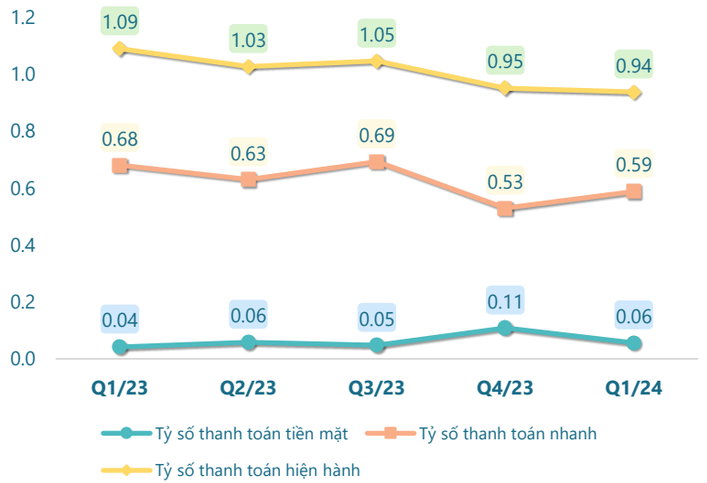
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



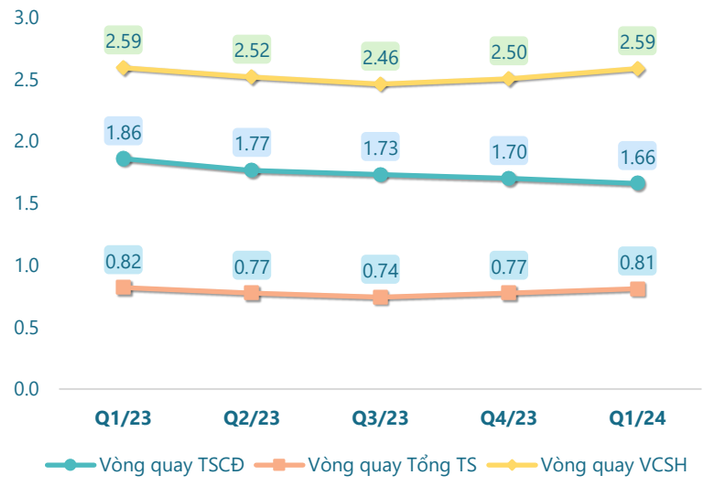
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



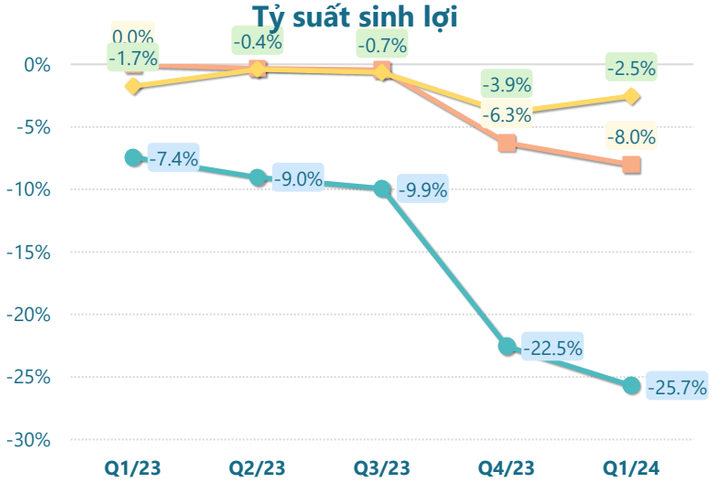
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



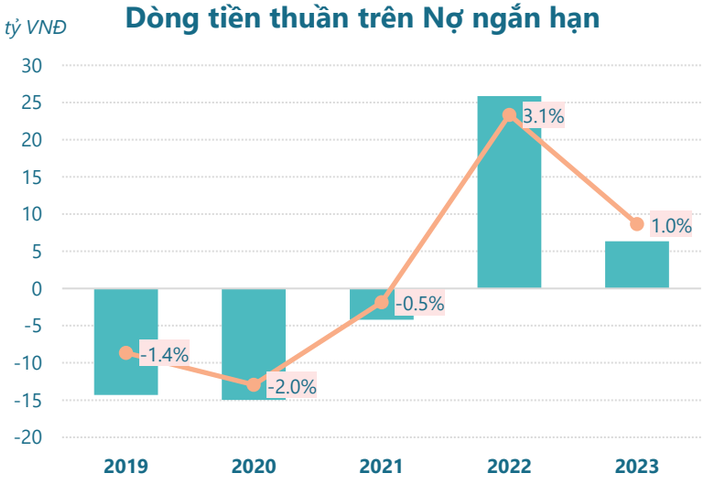
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



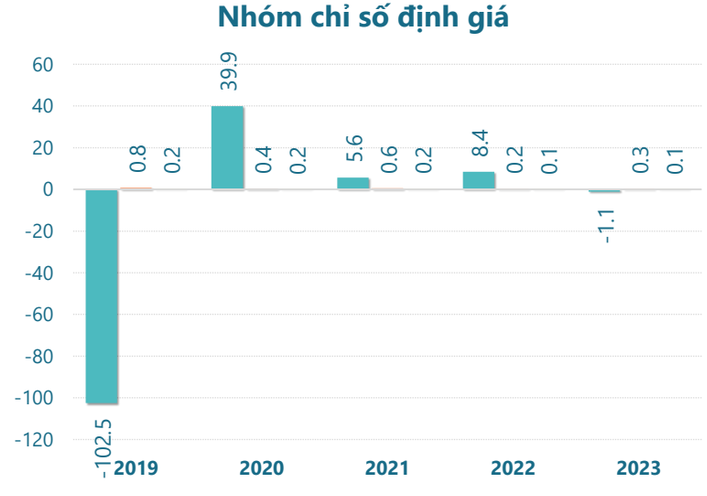
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)